**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ THANH HÓA**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

**Bản án số: 279/2023/HS-ST**
**Ngày: 24/7/2023**

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga
*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Quý
2. Bà Nguyễn Thị Loan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký TAND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 301/2023/ HSST ngày 30 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 326/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với:

**Bị cáo Đỗ Văn Q** , Sinh năm 1999; Giới tính: Nam

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phố SV, phường ĐH, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Lớp 0/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đỗ Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị O , sinh năm 1961; Gia đình có 2 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/5/2023 chuyển tạm giam ngày 10/5/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ -Công an thành phố Thanh Hóa. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào khoảng 17 giờ 50 phút, ngày 04/5/2023, tại đầu đường Phạm Thị Ngọc Trần giao nhau với Đại lộ Lê Lợi (thuộc phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa) tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy công an thành phố Thanh Hóa phối hợp với Công an phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa phát hiện Đỗ Văn Q có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Q đã tự giác giao nộp 03 gói giấy trắng có dòng kẻ đang cầm trên tay trái, mỗi gói có kích thước khoảng (1x2) cm, bên trong đều chứa

chất bột màu trắng. Q khai nhận đây là 03 gói Heroine, Q mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, chuyển giám định theo quy định.

Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động Nokia 105TA-1203 màu đen lắp sim 0975803562

Tại Kết luận giám định số 1693/KL-KTHS ngày 08/05/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Chất bột màu trắng của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,174g, loại Heroine

Quá trình điều tra Q khai: Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 04/5/2023, Q một mình đi đến khu vực cây xăng phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tại đây Q gặp 01 người đàn ông tên Minh, khoảng 30 tuổi (không biết địa chỉ, số điện thoại) và mua của người này 03 gói Heroine với giá 600.000 đồng. Sau đó Q cầm số ma túy trên tay trái, đi bộ đến đầu đường Phạm Thị Ngọc Trần giao nhau với đường Đại lộ Lê Lợi để đón xe về nhà thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

*Vật chứng vụ án:* Hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa gồm: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Trần Quốc Dũng, Vũ Huy Sáng niêm phong số mẫu vật còn lại sau giám định; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model TA -1203, Imel354279389672429, điện thoại có gắn kèm sim theo "Biên bản giao nhận vật chứng" số 210/2023/THA ngày 11/7/2023 giữa Công an thành phố Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Đối với người nam giới tên Minh là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh theo đặc điểm nhận dạng bị cáo khai báo; Kết quả xác minh tại khu vực cây xăng phường Đông Hương không ai có đặc điểm như trên. Ngoài đặc điểm nhận dạng bị cáo không biết địa chỉ, nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

***Tại Cáo trạng số*** 244/CTr-VKS ngày 29/6/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đỗ Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

***Tại phiên tòa***, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 - của Bộ luật hình sự tuyên bố Đỗ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Xử phạt Đỗ Văn Q từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ; Vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 điều 106 BLTTHS, trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Nokia; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Bị cáo Đỗ Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin sửa chữa lỗi lầm và xin được hưởng khoan hồng với mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1]** Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Căn cứ mục đích, hành vi của bị cáo và kết quả giám định có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 50 phút ngày 04/5/2023 tại đường Phạm Thị Ngọc Trần giao nhau với đường Đại lộ Lê Lợi (thuộc phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa) Đỗ Văn Q đã có hành vi cất giữ trái phép 0,174g chất ma túy, loại Heroin nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện kiểm sát nhân dân TP. Thanh Hóa truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**[2]** Xét tính chất vụ án: Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lí của Nhà nước về việc cất giữ, vận chuyển, trao đổi chất ma túy. Xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hành vi phạm tội khác nên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc để răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

**[3]** Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự; Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Nhân thân tốt. Vì vậy, HĐXX xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt, đảm bảo sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên cần cách li bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và để phòng ngừa tội phạm chung.

**[4]** Vật chứng vụ án: 01 điện thoại Nokia model: TA -1203 màu đen là tài sản của bị cáo, bị cáo không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội do đó trả lại cho bị cáo; Số ma túy mẫu vật còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 - BLTTHS.

**[5]** Đối với người nam giới tên Minh bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, ngoài đặc điểm nhận dạng bị cáo không biết thông tin gì về nhân thân địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ là đúng.

**[6]** Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp.

**[7]** Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/5/2023

- Về vật chứng vụ án: Áp dụng khoản 1, điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Sau khi án có hiệu lực pháp luật, tịch thu tiêu hủy: Một phong bì ma túy niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, có hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự, kèm chữ ký, chữ viết của Nguyễn Trần Đăng, Trần Quốc Dũng, Vũ Huy Sáng;

Trả lại cho Đỗ Văn Q 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, model: TA - 1203, Imel: 354279389672429, điện thoại có gắn kèm sim.

Các vật chứng trên hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự TP.Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá theo "Biên bản giao nhận vật chứng" số 210/2023/THA ngày 11/7/2023 giữa Công an TP.Thanh Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Thanh Hóa.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 - BLTTHS; khoản 1 điều 21; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Văn Q phải chịu 200.000đ án phí HSST.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Văn Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- VKSND TP. Thanh Hóa;
- Công an TP. Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP. Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

**Nguyễn Thị Nga**